

Bản án số: 419/2022/HC-PT

Ngày: 17/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Các Thẩm phán:

Ông Thái Duy Nhiệm;

Ông Bùi Xuân Trọng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 142/2022/TLPT-HC ngày 16 tháng 4 năm 2022 về việc “Giải quyết khiếu kiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2017/HCST ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8377/2022/QĐ-PT ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa:

1. Người khởi kiện: Bà Bùi Phương T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Tổ 10, phường L1, quận L2, thành phố H (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Khắc N, sinh năm 1976; Nơi cư trú: P420 nhà CT3A Khu X2 L3, phường L4, quận L2, thành phố H (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Người bị kiện: Chủ tịch UBND quận L2, thành phố H;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đàm Tiến T1, chức vụ Phó chủ tịch UBND quận L2 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND quận L2: Ông Trần Huy H, chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất quận L2, thành phố H (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà ở và Đô thị L5.

Địa chỉ trụ sở: Nhà G1, phường X1, quận X2, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Nguyên V - chức vụ: Tổng giám đốc (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1978, cháu Nguyễn Thu T3 sinh năm 2006 và cháu Nguyễn Anh T4 sinh năm 2008; Nơi cư trú: Tổ 10, phường L1, quận L2, thành phố H (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Khắc N, sinh năm 1976; Nơi cư trú: P420 nhà CT3A Khu X2 L3, phường L4, quận L2, thành phố H (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- UBND phường L1, quận L2, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ, Chủ tịch UBND phường L1, quận L2, thành phố H (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, người khởi kiện trình bày như sau:

Tại Quyết định số 4930/QĐ-UBND ngày 10/8/2004 của UBND thành phố H thu hồi 351.618m² đất tại các phường M, L1, H1 và giao UBND quận L2 triển khai thực hiện thu hồi đất để giao cho Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng (L5) để tổ chức điều tra lập phương án GPMB, chuẩn bị triển khai dự án Khu đô thị mới L1. UBND quận L2 đã ra Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 16/02/2004 thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 17/9/2004 thành lập Tổ công tác. Từ ngày 11/12/2004, Tổ công tác đã tổ chức họp dân thông báo về Kế hoạch giải phóng mặt bằng, thông báo công khai các chính sách về bồi thường hỗ trợ và tái định cư, phát tờ khai theo mẫu. hộ gia đình bà Bùi Phương T có 972m² đất sản xuất nông nghiệp thuộc thửa số 45 tờ bản đồ số 47 xứ M1, phường L1, quận L2, thành phố H nằm trong phạm vi thực hiện dự án. Nguồn gốc thửa đất này do bà Bùi Phương T nhận chuyển nhượng từ hộ gia đình ông Đặng Văn B được giao theo Nghị định 64/NĐ-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ. Trên đất có ngôi nhà cấp bốn diện tích 24m² và công trình phụ 26,5m² xây dựng năm 1995. UBND quận L2 đã ban hành Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 10/01/2007 phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 2) đối với các hộ gia đình, trong đó có Phương án chi tiết đối với hộ gia đình bà Bùi Phương T với số tiền là 356.560.800 đồng.

Sau đó, UBND thành phố H ra Văn bản số 94/UBND-NNĐC ngày 05/01/2007 chấp thuận chính sách bồi thường, giải phóng mặt bằng kèm theo Tờ trình liên ngành số 391/TTrLN-BCĐ ngày 26/10/2006 của Ban chỉ đạo giải

phóng mặt bằng với liên ngành Sở Tài chính - Sở Tài nguyên & Môi trường - Cục thuế - UBND quận L2 - Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng (L5). Trên cơ sở đó, UBND quận L2 ra Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 26/12/2007 phê duyệt Phương án hỗ trợ điều chỉnh bổ sung đối với các hộ gia đình có đất tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất, trong đó hộ gia đình bà Bùi Phương T được hỗ trợ bổ sung số tiền là 88.176.000 đồng. Tổng số 2 lần bồi thường, hỗ trợ và bổ sung bồi thường, hỗ trợ của gia đình bà Bùi Phương T là 444.736.800 đồng. Các cơ quan tham mưu của UBND quận L2 đã giao cho gia đình bà Bùi Phương T quyết định phê duyệt kèm theo Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ. Bà Bùi Phương T có nhận quyết định nhưng không ký biên bản. Bà Bùi Phương T cũng không nhận tiền và bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án. Tổ công tác phối hợp với UBND phường L1 đã nhiều lần tuyên truyền, vận động nhưng bà Bùi Phương T vẫn không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và không chấp hành việc giao đất. Vì thế, UBND quận L2 ban hành Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Bùi Phương T.

Ngày 13/3/2017, bà Bùi Phương T nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H hủy Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 nêu trên, đồng thời ủy quyền cho ông Phan Khắc N tham gia tố tụng. Lý do khởi kiện của bà Bùi Phương T cùng ông Phan Khắc N cho rằng Chủ tịch UBND quận L2 ra quyết định cưỡng chế thu hồi đất trong khi chưa thực hiện đúng các chính sách bồi thường, hỗ trợ và chưa đúng trình tự thủ tục ban hành quyết định cưỡng chế. Cụ thể:

- UBND quận L2 phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình bà Bùi Phương T chưa thỏa đáng vì đã chuyển mục đích sử dụng từ trước ngày 01/7/2004, trước khi UBND thành phố H quyết định thu hồi đất thực hiện dự án.

- Theo quy định thì thời gian thực hiện dự án là 02 năm. Tuy nhiên, từ thời điểm bắt đầu triển khai đến nay đã 13 năm. Theo đó, dự án không còn hiệu lực.

- Việc cổ phần hóa, thay đổi chủ đầu tư, bán cổ phần cho thấy sự thiếu minh bạch trong công khai thông tin về chủ đầu tư của dự án nên chưa đảm bảo nguyên tắc cưỡng chế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 70 Luật Đất đai.

Quan điểm của Người đại diện theo ủy quyền và Người bảo vệ quyền và lợi ích của Người bị kiện:

Chủ tịch UBND quận L2 khẳng định đã phê duyệt các Phương án bồi thường, hỗ trợ như đã nêu trên đối với gia đình bà Bùi Phương T là đúng pháp luật. Các phương án bồi thường, hỗ trợ đều được giao đến từng hộ gia đình, cá nhân. Một số hộ gia đình, cá nhân trong đó có bà Bùi Phương T không phối hợp trong công tác giải phóng mặt bằng, đã nhận phương án bồi thường, hỗ trợ nhưng không ký vào danh sách. Sau khi giao các Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ như đã nêu trên, UBND phường L1 đã nhiều lần thông báo nhưng bà Bùi

Phương T không đến nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và không bàn giao đất. Do đó Chủ tịch UBND quận L2 đã ra Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 thành lập Ban cưỡng chế thu hồi đất để vận động, thuyết phục nhưng không đạt kết quả nên Chủ tịch UBND quận L2 đã ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Bùi Phương T. Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H bác đơn khởi kiện của bà Bùi Phương T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà ở và Đô thị L5 trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà ở và Đô thị L5 là đơn vị được thành lập theo Quyết định số 16/2016/QĐ-HĐQT ngày 08/3/2016 của Tổng công ty L5-CTCP. Tại Văn bản số 394/2017/UQ-L5 ngày 03/7/2017 của Tổng công ty L5-CTCP đã ủy quyền cho ông Vũ Nguyên V là pháp nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà ở và Đô thị L5 được nhân danh và thay mặt Tổng công ty L5-CTCP làm thủ tục để tiếp tục triển khai thực hiện dự án Khu đô thị mới L1. Tại thông báo số 590/TB-UBND ngày 19/6/2017 của UBND thành phố H cũng khẳng định tiếp tục giao cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà ở và Đô thị L5 triển khai thực hiện dự án.

Thực tế từ năm 2004 Tổng công ty L5-CTCP đã phối hợp với các cơ quan chức năng của UBND quận L2 thực hiện đầy đủ thủ tục để lập Phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà Bùi Phương T. Do gia đình bà Bùi Phương T không bàn giao đất, gây khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng nên kéo dài đến nay. Với nhiệm vụ của mình, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà ở và Đô thị L5 đã tham gia đầy đủ các bước để tiếp tục thực hiện dự án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T2 nhất trí với quan điểm như Bà Bùi Phương T đã trình bày.

UBND phường L1 khẳng định đã thực hiện đầy đủ các bước về thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Bùi Phương T và giữ quan điểm nội dung xác nhận nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất của gia đình bà Bùi Phương T.

* Kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 11/9/2017 thể hiện các bên đương sự thừa nhận những chứng cứ đã giao nộp cũng như khẳng định không còn chứng cứ, tài liệu nào khác để nộp cho Tòa án; không tranh chấp về thẩm quyền của Chủ tịch UBND quận L2 ra quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Bùi Phương T.

Ông Phan Khắc N vẫn cho rằng Chủ tịch UBND quận L2 ra quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Bùi Phương T trong khi chưa đảm bảo chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà ở và Đô thị L5 cho rằng dự án đã được triển khai từ 2004 đến nay chứ không thuộc trường hợp quá hạn mà UBND quận L2 chậm thực

hiện dự án. Nguyên nhân do khách quan có sự thay đổi chủ đầu tư theo quy định của pháp luật và nhiều hộ dân, trong đó có gia đình bà Bùi Phương T không hợp tác ngay từ đầu dẫn đến trình tự, thủ tục kê khai, kiểm đếm, lập Phương án bồi thường, hỗ trợ không đồng thời. Ở mỗi giai đoạn thì UBND thành phố H quyết định chính sách về bồi thường, hỗ trợ cho phù hợp nên UBND quận L2 đã thực hiện đúng quy định; việc gửi tiền vào Kho bạc chỉ thực hiện khi vận động thuyết phục mà gia đình không nhận tiền, không bàn giao mặt bằng và tổ chức cưỡng chế thu hồi đất.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2017/HCST ngày 20 tháng 10 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 69, Điều 71 Luật Đất đai 2013; khoản 4 Điều 34 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014, khoản 4 Điều 37 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố H; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của Bà Bùi Phương T đề nghị hủy Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND quận L2 về cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện Dự án khu đô thị mới L1.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/11/2017, người khởi kiện là Bà Bùi Phương T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vắng mặt, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình bà; đại diện của người bị kiện và những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý đến phiên tòa xét xử, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính, đơn kháng cáo của bà Bùi Phương T làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND quận L2 cưỡng chế thu hồi đất là đúng thẩm quyền, thủ tục về bồi thường, hỗ trợ cũng như vận động bàn giao đất đối với bà Bùi Phương T là đầy đủ. Bà Bùi Phương T không có tài liệu, chứng cứ gì mới để được xem xét chính sách tái định cư theo Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của

UBND thành phố H nên Tòa án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà T là đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 13/3/2017, Bà Bùi Phương T gửi đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND quận L2 về cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình bà nên vụ án được Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 2 Điều 3, Điều 30 và Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Bản án sơ thẩm xác định về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, về quyết định hành chính liên quan, về tư cách đương sự đúng quy định pháp luật. Việc chứng minh, thu thập chứng cứ đã được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định tại chương VI Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đều vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hoặc đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt theo khoản 2 Điều 157, khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính.

[4] Xét Quyết định hành chính bị khiếu kiện:

- Về thẩm quyền: Quá trình tham gia tố tụng các đương sự không tranh chấp tiêu chí về thẩm quyền ban hành quyết định hành chính bị khiếu kiện. Mặt khác, căn cứ khoản 3 Điều 71 Luật Đất đai thì Chủ tịch UBND quận L2 ban hành Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 cưỡng chế thu hồi đất là đúng thẩm quyền.

- Về trình tự, thủ tục và căn cứ ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất:

Diện tích đất của gia đình bà Bùi Phương T nằm trong phạm vi thực hiện dự án theo Quyết định số 4930/QĐ-UBND ngày 10/8/2004 của UBND thành phố H. Thực hiện quyết định này, UBND quận L2 đã ban hành Quyết định thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 17/9/2004 thành lập Tổ công tác. Từ ngày 11/12/2004, Tổ công tác đã tổ chức họp dân thông báo về Kế hoạch giải phóng mặt bằng, thông báo công khai các chính sách về bồi thường hỗ trợ và tái định cư, phát tờ khai theo mẫu.

Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Bùi Phương T đã kê khai, nộp đơn đề ngày 13/3/2007 và các cơ quan tham mưu của UBND quận L2 đã lập Biên bản điều tra hiện trạng ngày 13/4/2007 đối với gia đình bà Bùi Phương T. Sau đó, UBND quận L2 ban hành Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 10/01/2007 và

Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 26/12/2007 phê duyệt các Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ gia đình, cá nhân trong đó có hộ gia đình bà Bùi Phương T. Tổ công tác đã giao các quyết định kèm theo Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ cho gia đình do bà T5 là mẹ của bà Bùi Phương T do bà T5 thường thay mặt để tham gia các cuộc họp liên quan đến hoạt động thu hồi đất. Như vậy, trình tự, thủ tục về thu hồi đất đối với gia đình bà Bùi Phương T là đúng quy định. Trường hợp không đồng ý với Phương án bồi thường, hỗ trợ thì bà Bùi Phương T thực hiện quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ để cơ quan có thẩm quyền xem xét. Đến nay, như thừa nhận của ông Phan Khắc N thì bà Bùi Phương T cũng không khởi kiện đối với quyết định thu hồi đất cũng như quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ. Đồng nghĩa với những quyết định này phải được thực hiện.

Thửa đất của bà Bùi Phương T nằm trong 351.618m² đất thu hồi theo Quyết định số 4930/QĐ-UBND ngày 10/8/2004 của UBND thành phố H để thực hiện dự án. Lẽ ra UBND quận L2 phải ra quyết định thu hồi đất đối với bà Bùi Phương T theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật Đất đai 2003 và điểm b khoản 2 Điều 53 Nghị định 84/2007/NĐCP ngày 25/5/2007 của Chính phủ. Tuy nhiên, dự án được triển khai từ năm 2004 trên cơ sở quyết định thu hồi đất của UBND thành phố H và UBND quận L2 đã thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ. Việc UBND quận L2 không ra quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình không phải là lý do để bà Bùi Phương T không bàn giao đất.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Nghị định 84/2007/NĐCP ngày 25/5/2007 được thay thế bởi khoản 2 Điều 40 Nghị định 69/2009/NĐCP ngày 13/8/2009 của Chính phủ thì khi đã có quyết định thu hồi đất và phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án từ năm 2007 mà bà Bùi Phương T không tự nguyện bàn giao đất thì Chủ tịch UBND quận L2 cần ra quyết định cưỡng chế thu hồi đất ngay. Sau khi Luật Đất đai 2013 có hiệu lực thi hành thì Chủ tịch UBND quận L2 mới ra quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với gia đình bà Bùi Phương T. Thấy rằng: Đến ngày 24/02/2017, Chủ tịch UBND quận L2 ban hành quyết định về việc cưỡng chế thu hồi đất là cần thiết. Trước đó, Chủ tịch UBND quận L2 đã ban hành Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 thành lập Ban cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện tuyên truyền, vận động ngày 16/3/2017 nhưng gia đình bà Bùi Phương T không tự nguyện bàn giao đất. UBND phường L1 cũng có Báo cáo số 14/BC-UBND ngày 10/02/2017 về việc trong các ngày từ 19, 20 và 21/01/2017 đã đến tận nhà 49 hộ dân để tuyên truyền vận động bàn giao đất nhưng không đạt kết quả. Theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 69 và Điều 71 Luật Đất đai 2013, khoản 4 Điều 34 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014, khoản 4 Điều 37 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố H thì Chủ tịch UBND quận L2 ra quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Bùi Phương T là

có căn cứ pháp luật. Bà Bùi Phương T và người đại diện theo ủy quyền là ông Phan Khắc N cho rằng UBND quận L2 chưa đảm bảo trình tự, thủ tục thu hồi đất là không phù hợp.

Tại Thông báo số 590/TB-UBND ngày 19/6/2017 của UBND thành phố H vẫn giao Nhà đầu tư là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà ở và Đô thị L5 tiếp tục thực hiện dự án với điều kiện thực hiện quyết liệt việc giải phóng mặt bằng và sớm đầu tư xây dựng dự án. Vì thế ý kiến của bà Bùi Phương T và ông Phan Khắc N cho rằng dự án đã hết thời hạn thực hiện là không phù hợp.

Dự án được phê duyệt và triển khai thực hiện từ năm 2004 đến nay do nhiều nguyên nhân. Có nguyên nhân do Chủ đầu tư chậm triển khai, có nguyên nhân do người bị thu hồi đất không phối hợp. Điều này dẫn đến cùng một dự án nhưng phải phê duyệt ở những thời kỳ khác nhau, với chính sách về bồi thường, hỗ trợ theo văn bản khác nhau. Cần rút kinh nghiệm với UBND quận L2 và chủ đầu tư đã chậm trễ trong công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án. Khi các hộ gia đình, cá nhân trong đó có bà Bùi Phương T không phối hợp để tiến hành các hoạt động thu hồi đất phải lập biên bản riêng để ghi nhận chứ không chỉ lập danh sách thể hiện không rõ ràng. Tuy gia đình bà Bùi Phương T đã được phê duyệt bồi thường, hỗ trợ từ 2007 nhưng không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ mặc dù đã được thông báo. Thực tế bà Bùi Phương T vẫn quản lý, khai thác giá trị quyền sử dụng đất đến thời điểm cưỡng chế thu hồi đất tháng 8/2017. Việc bà Bùi Phương T và ông Phan Khắc N cho rằng thời gian thực hiện dự án dài, số tiền bồi thường hỗ trợ mất giá là không phù hợp, do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà T về việc hủy bỏ quyết định nêu trên.

Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu hủy quyết định hành chính nêu trên của bà T là có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Phương T.

[5] Kháng cáo không được chấp nhận nên Bà Bùi Phương T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Từ nhận định trên, căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là Bà Bùi Phương T; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2017/HCST ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố H;

2. Về án phí: Bà Bùi Phương T phải chịu 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp tại Biên lai thu số 0000139 ngày 28/11/2017 của Cục thi hành án dân sự thành phố H, xác nhận bà T đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án./.

*** Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Cục THADS thành phố H;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm

Bùi Xuân Trọng

Vũ Thị Thu Hà